TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 133/2019/QĐST- HNGĐ	*Văn Giang, ngày 25 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 105/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019, giữa:

*** Nguyên đơn**: Bà **Nguyễn Thị N** - Sinh năm: 1971.

Nơi ĐKHKTT: thôn V, xã XQ, huyện VG, tỉnh HY.

* **Bị đơn**: Ông **Lê Văn Q** - Sinh năm: 1969

Nơi ĐKHKTT: thôn X, xã XQ, huyện VG, tỉnh HY.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Lê Thị H, sinh năm 1991.
- Anh Lê Hải N, sinh năm 2000.

Đều có nơi ĐKHKTT: xã XQ, huyện VG, tỉnh HY.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị N và ông Lê Văn Q.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Lê Văn Q đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Lê Văn Q đều xác nhận ông bà có 02 con chung là chị Lê Thị H, sinh năm 1991 và anh Lê Hải N, sinh năm 2000. Chị H và anh N đều đã trưởng thành, ly hôn bà N và ông Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ, nông nghiệp, đất ở, công sức: Bà Nguyễn Thị N và ông Lê Văn Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị N tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số HY/016026 ngày 06/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang. Bà N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trả lại bà Nguyễn Thị N số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Văn Giang;
- UBND xã Xuân Quan;
- THADS huyện Văn Giang;
- Lưu HS.

Thẩm phán

Phạm Tiến Trung